

Bản án số: 639/2021/HSPT

Ngày: 10/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 856/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo [Tòng Thị Kim O](#), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

[Tòng Thị Kim O](#), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1992 tại [thành phố S, tỉnh Sơn La](#). Nơi ĐKKHKT: Bản Phan, [xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Tòng Văn H](#), sinh năm 1957 và bà [Lò Thị N](#), sinh năm 1964; có chồng là [Nguyễn Hồng H1](#), sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 02 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31 tháng 10 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư [Đỗ Văn T](#), [Văn phòng L](#), [Đoàn Luật sư tỉnh S](#); Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 03 người bị hại không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tòng Thị Kim O không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, O đã chủ động đến gặp những người cho vay tiền rồi đưa ra thông tin giả dối, không đúng sự thật như: O là cán bộ quỹ tín dụng thị trấn M hoặc cán bộ quỹ tín dụng thị trấn N, huyện M cần vay tiền để đảo nợ cho khách hàng, thỏa thuận mức lãi suất từ 1% đến 2% một tháng. Ban đầu, để tạo niềm tin cho người bị hại, O trả 01 phần tiền gốc và tiền lãi để người bị hại tin tưởng tiếp tục cho O vay tiền. Sau khi nhận tiền, O sử dụng để trả tiền gốc, tiền lãi cho những khoản tiền mà O vay trước đó và trả tiền vay online, chi tiêu cá nhân. Trong thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 4/2020, với thủ đoạn như trên, O đã chiếm đoạt số tiền 3.162.700.000 đồng của 03 người bị hại, cụ thể như sau:

Chiếm đoạt tài sản của chị Lường Thị T1 số tiền 2.469.200 đồng:

Tòng Thị Kim O và bị hại Lường Thị T1 quen biết nhau thông qua các mối quan hệ xã hội, biết T1 là người cho vay lãi, O đến nhà T1 giới thiệu O là cán bộ Quỹ tín dụng xã T, cần vay tiền để đảo nợ cho khách hàng, T1 đồng ý cho O vay tiền với lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. T1 đã cho O vay 06 lần với tổng số tiền 2.639.200.000 đồng, cụ thể: ngày 08/6/2019 T1 cho O vay 450.000.000 đồng; ngày 11/6/2019 T1 cho O vay 02 lần (*lần 1: 470.000.000 đồng; lần 2: 800.000.000 đồng*); ngày 16/6/2019 T1 cho O vay 419.200.000 đồng; ngày 20/6/2019 T1 cho O vay 300.000.000 đồng; ngày 30/7/2019 T1 cho O vay 200.000.000 đồng. Các lần vay tiền O đều viết giấy vay nợ và ghi rõ thời gian trả nợ. Để tạo lòng tin với T1, O còn đưa cho T1 một số giấy tờ cá nhân (*bản photo*) như: Giấy chứng nhận kết hôn, Chứng minh nhân dân của O và chồng O, sổ hộ khẩu mang tên ông Tòng Văn H (*bố đẻ O*).

Đến hạn, T1 đòi tiền thì O trả nhiều lần được tổng số 170.000.000 đồng và viết giấy cam kết trả tiền ghi ngày 26/9/2019 và ngày 28/10/2019, đồng thời viết Giấy thế chấp cho T1 01 mảnh đất tại bản Tự Nhiên, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La (*mảnh đất này O đã bán cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thanh T3*). Hiện nay, Tòng Thị O còn chiếm đoạt của Lường Thị T1 số tiền 2.469.200.000 đồng.

Chiếm đoạt của anh Dương Công T4 số tiền 580.000.000 đồng:

Từ năm 2016, O thường xuyên thuê taxi của anh Dương Công T4 từ M về thành phố S thăm gia đình. Ngày 7/10/2019, O đến nhà T4 hỏi vay số tiền 600.000.000 đồng để đảo nợ ngân hàng, O sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị A và Hoàng Văn A đều có địa chỉ tại bản Búa, xã Đ, huyện M, (*O mượn từ tháng 7/2019*) cùng các giấy tờ cá nhân của Tòng Thị Kim O (*bản photo*) gồm: Chứng nhận kết hôn, Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Tòng Văn H (*bố đẻ O*), sổ tạm trú của O để T4 tin tưởng. Anh T4 đồng ý cho O vay 600.000.000 đồng với lãi suất 01%/tháng (*có làm giấy vay tiền*). Số tiền đã nhận từ T4, O sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Sau khi bị tố giác, từ ngày 18/2/2020 đến ngày 27/4/2020, O đã trả cho anh T4 20.000.000 đồng. Hiện O còn chiếm đoạt của anh T4 580.000.000 đồng.

Chiếm đoạt của chị Lường Thị H2 số tiền 113.500.000 đồng:

Ngày 05/4/2020, Tòng Thị Kim O đến nhà chị Lường Thị H2 tại Tiểu khu F, thị trấn Nông Trường M, huyện M hỏi vay tiền để đảo nợ ngân hàng. Khi đến, O gặp Nguyễn Đăng H3 (chồng chị H2), O giới thiệu làm ở Quỹ tín dụng, chồng O là Nguyễn Hồng H1 làm cùng đội Cảnh sát giao thông huyện M với Nguyễn Tiến D (cháu rể H3). Biết Nguyễn Hồng H1 đang công tác tại đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M cùng với D nên H3 trao đổi với Hòa đồng ý cho O vay tiền. H2 đã cho O vay 04 lần với tổng số tiền là 124.000.000 đồng, lãi suất là 1%/tháng, các lần vay tiền O đều viết giấy vay nợ, đồng thời O đưa cho H2 01 Bảng tốt nghiệp Cao đẳng kế toán của O (bản gốc) để tạo niềm tin với H2. Sau khi nhận tiền, O sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Chị Lường Thị H2 đã nhiều lần yêu cầu Tòng Thị Kim O trả lại số tiền đã vay. Ngày 14/5/2020 và ngày 19/5/2020, O chuyển trả vào tài khoản số 41210000048084 của Lường Thị H2 mở tại ngân hàng D (B) số tiền 10.500.000 đồng. Hiện O còn chiếm đoạt của Lường Thị H2 số tiền 113.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Tòng Thị Kim O đã chiếm đoạt của 03 người bị hại là 3.162.700.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HSST ngày 21/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Thị Kim O tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2021, bị cáo Tòng Thị Kim O kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 02/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P3, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Tòng Thị Kim O.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tòng Thị Kim O thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức tù có thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo

của bị cáo [Tòng Thị Kim O](#) trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Lời khai của bị cáo [Tòng Thị Kim O](#) tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy HĐXX đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 4/2020, để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, [Tòng Thị Kim O](#) đã đưa ra thông tin gian dối rằng mình là cán bộ Quỹ tín dụng cần vay tiền để đảo nợ cho khách hàng, thỏa thuận mức lãi suất từ 1-2%/tháng đồng thời trả 01 phần tiền gốc và tiền lãi để người bị hại tin tưởng tiếp tục cho [O](#) vay tiền. Qua đó bị cáo đã chiếm đoạt của chị [Lường Thị T1](#) 2.469.200.000đ, anh [Dương Công T4](#) 580.000.000đ và chị [Lường Thị H2](#) 113.500.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt của 03 bị hại là 3.162.700.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo [Tòng Thị Kim O](#) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo của bị cáo về việc giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lợi ích cá nhân đã nhiều lần, cố ý lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng số tiền là 3.162.700.000đ nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động, chưa có tiền án tiền sự, hiện một mình nuôi con nhỏ, sau khi phạm tội mặc dù không có điều kiện để khắc phục hậu quả nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất khung hình phạt là hình phạt tù chung thân mà cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức cao nhất của hình phạt tù có thời hạn cũng đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và kháng cáo của bị cáo [Tòng Thi Kim O](#); Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo [Tòng Thi Kim O](#) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo [Tòng Thi Kim O](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: PHCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền